

Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị N - sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và anh Nguyễn Tiến D - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Tiến D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/9/2018 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không phù hợp, mặc dù hai bên đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng đã tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không kìm chế được bức xúc khi chung sống cùng nhau dưới một mái nhà, xuất phát từ đó anh chị thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2019. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Tiến D có một người con chung cháu Nguyễn Lê Tuệ N, sinh ngày 31/12/2019 cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn như sau: Chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Lê Tuệ N cho đến khi cháu trưởng thành, anh Nguyễn Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Tiến D thỏa thuận kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Nguyễn Tiến D không thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Tiến D thỏa thuận để anh Nguyễn Tiến D chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Tiến D.

Về con chung: Chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Tuệ N, sinh ngày 31/12/2019 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Lê Tuệ N là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Nguyễn Tiến D không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tiến D chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002552 ngày 18/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Tiến D đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã V;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng